

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày: 17/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý

2. Bà Nguyễn Thị Diên

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn N, tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 04/11/1998, tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1978 và bà: Lò Thị L, sinh năm 1982; Vợ, con: chưa có.

- Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

+ Ngày 21/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 17/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết tăng nặng: “tái phạm”.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lường Văn T, tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 02/01/1998, tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Công giáo;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lường Văn K, sinh năm 1975 và bà: Vũ Thị T, sinh năm 1973; Vợ: Giàng Thị C, sinh năm 1999, có một con sinh năm 2020.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự.

+ Ngày 02/6/2020 bị Chủ tịch UBND xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thời hạn 03 tháng để cai nghiện ma túy.

+ Ngày 30/3/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: chị Đặng Thị N- sinh 1976, trú tại: Thôn 6, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan:

1, Phạm Tiến S- sinh năm 1970; trú tại: Thôn 7, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

2, Phạm Văn T- sinh năm 1990; trú tại: Tổ 5, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

3, Vũ Thị H- sinh năm 1975; trú tại: thôn K, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

4, Trần Thị T- sinh năm 1956; Trú tại: thôn K, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

5, Vũ Đức Q- sinh năm 1985; trú tại: Thôn 5, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/5/2021, Lò Văn N, trú tại thôn H, xã T, thị xã N đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 21K1- 147.58 đến nhà Lường Văn T, trú tại thôn 6, xã N, thị xã N chơi. Qua nói chuyện, N biết gia đình nhà chị Đặng Thị N ở cùng thôn với T, đang đi làm ăn tại thành phố Hà Nội, không có ai ở nhà, nên N rủ T sang nhà chị N trộm cắp tài sản, T đồng ý và cả hai đi xe mô tô của N đến nhà chị N. Khi tới nơi thấy cửa nhà khóa, T ra sau nhà lấy 01 chiếc kiềng bếp, loại 04 chân bằng kim loại đưa cho N cạy, phá khóa cửa. Sau khi cạy, phá được khóa cửa chính, cả hai vào trong nhà, trộm cắp của gia đình chị N 01

bình gas, loại 12,8kg và mang đến bán cho gia đình anh Phạm Tiến S ở thôn 7 xã N, thị xã N với giá 200.000 đồng.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, N và T tiếp tục quay lại nhà chị N, trộm cắp của gia đình chị N 01 chiếc tủ lạnh, nhãn hiệu Beko, dung tích 200 lít và 01 chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu Panasonic mang về nhà N cất giấu, sáng hôm sau ngày 05/5/2021 đem chiếc tủ lạnh đến bán cho anh Phạm Văn T, ở tổ 5, phường C, thị xã N với giá 600.000 đồng, bán chiếc máy bơm cho chị Vũ Thị H, trú tại thôn K, xã T, thị xã N với giá 200.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 07/5/2021 N và T lại tiếp tục đến nhà chị N trộm cắp 01 máy bơm nước, nhãn hiệu Panasonic, đem bán cho chị Trần Thị T, trú tại thôn K, xã T với giá 100.000 đồng. Chiếc máy bơm này sau đó được bán lại cho người đi thu mua phế liệu, không rõ tên, địa chỉ, nên không thu hồi được.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán các tài sản trộm cắp, N và T chia nhau, chi tiêu hết.

Khoảng 23 giờ ngày 15/5/2021 Lương Văn T đi bộ một mình đến nhà chị N trộm cắp của gia đình chị N 02 ấm điện đun nước siêu tốc; 01 quạt điện; 05 ống sắt hộp vuông; 02 thanh thép soắt; 06 đoạn ống nhựa, sau đó T mang quạt điện và 02 ấm điện về nhà sử dụng, số tài sản còn lại mang bán cho anh Vũ Đức Q, trú tại thôn 5, xã N với giá 110.000 đồng. Số tiền trên T cũng đã chi tiêu cá nhân hết (BL 99;105-108; 130;134-137).

Sau khi Lương Văn T và Lò Văn N bị phát hiện và bị bắt giữ, đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS, ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ kết luận tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của gia đình chị Đặng Thị N có tổng trị giá là: 5.387.000đ (BL 68; 69).

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS - NL ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 2 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

- Về vật chứng: số tài sản các bị cáo trộm cắp đã được xử lý giải quyết trong quá trình điều tra nên không đề cập xử lý; 01 chiếc kiềng bếp loại 04 chân bằng

kim loại; 01 khóa màu đen, loại khóa Việt tiếp; 02 đoạn kim loại hình trụ tròn, là thanh chốt cửa, là những vật không còn giá trị và người bị hại không nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị can phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: lợi dụng gia đình nhà chị Đặng Thị N không có ai ở nhà, vào các ngày 04/5/2021 và ngày 07/5/2021, Lò Văn N và Lường Văn T đã đến nhà chị Đặng Thị N, ở thôn 6, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái, cậy, phá khóa cửa, trộm cắp của gia đình chị N 01 vỏ bình gas, loại 12,8kg; 01 chiếc tủ lạnh, nhãn hiệu Beko, dung tích 200 lít; 02 máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic, có tổng trị giá 4.903.000đ (Bốn triệu chín trăm không ba nghìn đồng). Ngoài ra, ngày 15/5/2021 Lường Văn T một mình trộm cắp của gia đình chị N 01 quạt điện; 02 ấm điện siêu tốc; 05 đoạn ống sắt hộp vuông; 02 đoạn thép soát; 06 đoạn ống nhựa, có tổng trị giá 484.000đ (Bốn trăm tám tư nghìn đồng). Các bị cáo là những người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó đã có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Lường Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Lò Văn N cũng phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bản thân đã có hai tiền án, bản án số 80/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã xác định là tái phạm, nên lần phạm tội này bị cáo Lò Văn N thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Lò Văn N vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành cùng với Lường Văn T; Lò Văn N còn phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên Lò Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với Lương Văn T.

Hội đồng xét xử cũng thấy rằng các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho cả hai bị cáo.

Về nhân thân: các bị cáo Lò Văn N, Lương Văn T đều là thanh niên nhưng lười lao động, có nhiều tiền án (bị cáo N), nhiều tiền sự (bị cáo T), bản thân nghiện chất ma túy, thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của từng bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức hình phạt tương xứng đối với mức độ phạm tội của từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời răn đe, giáo dục đối với những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn - xã hội tại địa phương.

Xét các bị cáo Lò Văn N, Lương Văn T sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

- Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc kiềng bếp loại 04 chân bằng kim loại; 01 khóa màu đen, loại khóa Việt tiếp; 02 đoạn kim loại hình trụ tròn, là thanh chốt cửa, là những vật không còn giá trị và người bị hại không nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 21K1- 147.58, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn T, sinh năm 1978, trú tại thôn H, xã T, thị xã N (Bố đẻ của Lò Văn N), anh T không biết N sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ là có căn cứ.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại: chị Đặng Thị N đã nhận lại tài sản và không đề nghị các bị cáo phải bồi thường; những người có quyền lợi liên quan: Phạm Tiến S, Phạm Văn T, Vũ Thị H, Trần Thị T, Vũ Đức Q không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả, nên trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo không đặt ra.

Trong vụ án này còn có Phạm Tiến S, Phạm Văn T, Vũ Thị H, Trần Thị T, Vũ Đức Q là những người đã mua tài sản mà các bị cáo trộm cắp của gia đình chị N, nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn N : **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09 tháng 6 năm 2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn T: **01 (một) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21 tháng 5 năm 2021.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kiềng bếp loại 04 chân bằng kim loại; 01 khóa màu đen, loại khóa Việt tiếp; 02 đoạn kim loại hình trụ tròn là thanh chốt cửa.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo Lò Văn N, Lường Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000đ.

3. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; những người có quyền lợi liên quan: Phạm Tiến S, Phạm Văn T, Vũ Thị H, Trần Thị T, Vũ Đức Q có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an thị xã N.Lộ (2b);
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- HS Thi hành án hình sự;
- UBND xã N.Lộ; xã Thạch Lương
- Các bị cáo; bị hại; NCQLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quốc Hưng

